

BÀI ÔN TẬP Ở NHÀ CHO HỌC SINH LỚP 1

MÔN: TIẾNG VIỆT – BÀI 1

1/ Luyện đọc:

Cho HS luyện đọc trơn lại các bài HS đã được học: Từ bài 29 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 60) đến bài 41 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 84).

2/ Luyện viết:

a- Phụ huynh đọc cho HS nghe – viết các từ sau vào vở (cỡ chữ nhỏ):

**lá mía, trái dừa, ngà voi, lều vải, thả diều,
leo trèo, mây bay, lao xao, tươi cười, thổi sáo**

b- Cho HS đọc và chép lại các câu sau vào vở (cỡ chữ nhỏ - viết chữ hoa đầu câu):

- **Ve kêu mùa hè.**
- **Gió thổi diều bay.**
- **Mèo hay leo trèo.**
- **Mẹ dịu bé trên vai. Bé cười.**
- **Chiều nay, Thỏ và Rùa rủ nhau ra đê chơi thả diều. Trời cao. Gió thổi ào ào. Mây bay hối hả. Diều bay cao, bay xa...**

3/ Nói: (Cho HS nối tranh với từ thích hợp)



diều

yêu bé

cái phễu

sai trĩu

4/ Điền vần:

a- ai hay ay :



đôi t.....



lỗ t.....



lửa ch.....



cái ch.....

b- yêu hay iêu?

.... cầu

h..... bài

muối t.....

buổi ch.....

5/ Điền chữ:

a- c hay k :

....âyầu

....ênh rạch

....ẻ vỡ

....ìọ

b- ng hay ngh

.....à voi

bểô

.....ệ sĩ

đànan

c- g hay gh

.....ậpềnh

.....ò bó

.....é qua

.....i chép

6/ Tìm và viết:

a- Một từ chứa tiếng có vần **au**:

b- Một từ chứa tiếng có vần **âu**:

c- Một từ chứa tiếng có vần **êu**:

d- Một từ chứa tiếng có vần **iêu**:

e- Một từ chứa tiếng có vần **yêu**:

BÀI ÔN TẬP Ở NHÀ CHO HỌC SINH LỚP 1

MÔN: TIẾNG VIỆT – BÀI 2

1/ Luyện đọc:

Cho HS luyện đọc trơn lại các bài HS đã được học: Từ bài 42 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 86) đến bài 54 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 110).

2/ Luyện viết:

a- Phụ huynh đọc cho HS nghe – viết các từ sau vào vở (cỡ chữ nhỏ):

**bạn thân, trái lựu, hươu sao, ốc sên, đế mèn,
cá bóng, vàng trắng, mùa đông, con kiến, vươn vai**

b- Cho HS đọc và chép lại các câu sau vào vở (cỡ chữ nhỏ - viết chữ hoa đầu câu):

- **Con suối uốn lượn.**
- **Hươu ăn lá non.**
- **Con công hay múa**

Nó múa làm sao

Nó rụt cổ vào

Nó xoè cánh ra

Nó đỡ cành đa

Nó kêu vít vít.

Nó đỡ cành mít

Nó kêu vẹt chè

Nó đỡ cành tre

Nó kêu bè muống

Nó đỡ dưới ruộng

Nó kêu tầm vông

Con công hay múa...

3/ Điền:

+ au hoặc ao: s..... sậu, cây c....., khô r.....

+ **on** hoặc **an**: h..... đá, chơi đ....., mẹ c.....
 + **ân** hoặc **ăn**: g..... gũi, cái kh....., con r.....
 + **ôn** hoặc **ơn**: c..... mưa, số b....., kh..... lớn

4/ Điền chữ trong ngoặc vào chỗ chấm cho thích hợp:

a- (lượn, trên, bò)

- Chuồn chuồn ngẩn ngơ bay
- Châu chấu, cào cào trên lá lúa
- Chuồn chuồn đỏ đậu cao

b- (chia phần, chia hộ, đi sẵn)

- Hai người thợ săn cùng nhau.....
- Chiều về, cả hai bàn nhau.....
- Họ nhờ người để cho đều.

5/ Nói:

a-

Biển cả có
Mẹ dạy bé
Nhà em

chơi đàn.
nhiều tàu bè qua lại.
có cây thông to.

b-

Cô giáo cho bạn Nam
Cả nhà em ăn cơm thật
Hôm nay

vui vẻ.
bé vào lớp Một.
điểm mười.

BÀI ÔN TẬP Ở NHÀ CHO HỌC SINH LỚP 1

MÔN: TIẾNG VIỆT – BÀI 3

1/ Luyện đọc:

Cho HS luyện đọc trơn lại các bài HS đã được học: Từ bài 55 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 112) đến bài 67 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 136).

2/ Luyện viết:

a- Phụ huynh đọc cho HS nghe – viết các từ sau vào vở (cỡ chữ nhỏ):

**buồng chuối, máy tính, bập bênh, con bướm, que diêm,
cánh buồm, bánh cốm, que kem, đầm sen, cây nấm**

b- Cho HS đọc và chép lại bài sau vào vở (cỡ chữ nhỏ - viết chữ hoa đầu câu và tên riêng):

Dê Con trồng củ cải

Dê Mẹ giao cho Dê Con trồng luống củ cải. Dê Con chỉ mong sao củ cải chóng to để ăn. Tính Dê Con nóng vội. Ngày nào Dê Con cũng nhổ cải lên để nhìn rồi lại trồng xuống. Cứ như thế, củ cải không lớn được.

Theo Chuyện của mùa hạ

3/ Đọc lại bài “Dê con trồng củ cải” và trả lời câu hỏi bằng cách đánh dấu

X vào trước ý đúng:

a- Dê Mẹ giao cho Dê Con trồng gì?

Cà rốt

Rau cải

Củ cải

b- Tính Dê Con như thế nào?

Chăm chỉ

Nóng vội

Chậm chạp

c- Củ cải vì sao không lớn lên được?

Vì Dê Con cứ nhổ cải lên rồi lại trồng xuống.

Vì Dê Con không chịu tưới nước.

Cả 2 ý trên đều sai.

4/ Điền vần thích hợp:

- + **ung** hoặc **ưng**: cây s....., th..... lũng, quả tr.....
+ **eng** hoặc **iêng**: củ r....., cái k....., xà b.....
+ **ông** hoặc **ơng**: rau m....., n.....rẫy, nhà tr.....
+ **ang** hoặc **anh**: buôn l....., hải c....., cây ch.....

5/ Điền chữ trong ngoặc vào chỗ chấm cho thích hợp:

a- (máy cày, trường học, máy vi tính)

- Các bác nông dân lái.....
- Trẻ nhỏ rủ nhau đến.....
- Bố mới mua về một cái.....

b- (cảm ơn, khen, bong bóng)

- Dì Nga cho bạn Nam quả.....
- Bạn Nam nhận bóng và.....dì Nga.
- Dì Ngabạn Nam thật ngoan.

6/ Em hãy viết một câu có chứa từ “cảm ơn”:

.....

Em hãy viết một câu có chứa từ “xin lỗi”:

.....

BÀI ÔN TẬP Ở NHÀ CHO HỌC SINH LỚP 1

MÔN: TIẾNG VIỆT – BÀI 4

1/ Luyện đọc:

Cho HS luyện đọc trơn lại các bài HS đã được học: Từ bài 68 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 138) đến bài 80 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 162).

2/ Luyện viết:

a- Phụ huynh đọc cho HS nghe – viết các từ sau vào vở (cỡ chữ nhỏ):

**bút chì, mút sen, quả ớt, chuột nhắt, cầu trượt,
giàn gác, xanh biếc, thơm phức, biểu diễn xiếc, ước mơ**

b- Cho HS đọc và chép lại bài sau vào vở (cỡ chữ nhỏ - viết chữ hoa đầu câu và tên riêng):

Nhớ rừng xưa

Một con hổ của gánh xiếc kể: “Khi tôi còn nhỏ, tôi sống trong rừng nhiệt đới cùng với các anh em của tôi.

Ban ngày, chúng tôi chạy nhảy, chơi đùa dưới bóng cây, uống nước suối trong mát...

Ban đêm, chúng tôi thức để ngắm trăng, ngắm sao trời...”

Theo Thế giới của những đứa trẻ

3/ Đọc lại bài “Nhớ rừng xưa” và trả lời câu hỏi bằng cách đánh dấu X vào

trước ý đúng:

a- Khi còn nhỏ, hổ sống trong rừng với ai?

Ba mẹ

Anh em

Ở một mình

b- Ban ngày, các con hổ làm gì?

Chạy nhảy, chơi đùa dưới bóng cây.

Uống nước suối trong mát.

Cả 2 ý trên đều đúng.

c- Ban đêm, các con hồ làm gì?

Ngủ.

Ngắm trăng, sao.

Chơi đùa cùng nhau.

4/ Điền vần thích hợp:

+ot hoặc at: bãi c....., r..... trà, trái nh.....
+et hoặc êt : n..... chữ, con r....., sấm s.....
+uôt hoặc uot: trắng m....., v..... lên, ằm

5/ Điền chữ trong ngoặc vào chỗ chấm cho thích hợp:

a- (cầu trượt, chợ tết, lạc đà)

- Các bé chơi
- Mẹ dẫn em đi.....mua cành mai
- Những chúđi trong sa mạc.

b- (em út, ngón út, sau chót)

-là ngón bé nhất trên bàn tay.
-là em nhỏ nhất trong nhà.
- Con vịt đi.....là nhỏ nhất đàn vịt.

6/ Nói:

Mẹ mua cho em
Những chú thỏ
Cánh buồm

to như cánh bướm.
hộp bút màu .
đi tìm củ cà rốt.

BÀI ÔN TẬP Ở NHÀ CHO HỌC SINH LỚP 1

MÔN: TIẾNG VIỆT – BÀI 5

1/ Luyện đọc:

Cho HS luyện đọc trơn lại các bài HS đã được học: Từ bài 81 (SGK Tiếng Việt tập 1 – trang 164) đến bài 89 (SGK Tiếng Việt tập 2 – trang 14).

2/ Luyện viết:

b- Phụ huynh đọc cho HS nghe – viết các từ sau vào vở (cỡ chữ nhỏ):

**con ếch, tia chớp, búp non, cặp sách, hộp sữa
chim khách, bò cạp, đôi dép, nướm nướp, gập gờ**

b- Cho HS đọc và chép lại các câu sau vào vở (cỡ chữ nhỏ - viết chữ hoa đầu câu):

- Học một biết mười.
- Nói ít hiểu nhiều.
- Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
- Bà em hôm nay bị bệnh. Mẹ mua cam đến thăm bà. Em thương bà nhiều lắm.

3/ Nói: (Cho HS nói tranh với từ thích hợp)



cặp sách

con ếch

chim khách

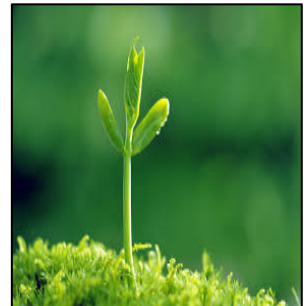
bọ cạp

tia chớp

đôi dép

hộp sữa

búp non



4/ Nói: (theo mẫu)

a-

gặp	hộp
cuộc	trứng
áp	gỡ

b-

dịp	khách
nướm	nướp
tiếp	Tết

c-

Cánh buồm	um tùm.
Vườn cây	no gió.
Dòng sông	trôi phăng lặng.

d-

Tiếng chuông	bánh xốp
Mẹ cho em	lú lo.
Chim hót	ngân vang.

5/ Đọc và trả lời câu hỏi:

Mưa làm nũng

Đang chang chang nắng
Bỗng ào mưa rơi
Sân lúa đang phơi
Đã phải vội quét
Mưa chưa ướt đất
Chợt lại xanh trời
Bé hiểu ra rồi:
Mưa làm nũng mẹ!

Nguyễn Trọng Hoàn

a- Tìm trong bài vừa đọc và viết lại:

- Tiếng có vần **oi**:

.....

- Tiếng có vần **ot**:

.....

b- Điền từ vào chỗ chấm cho thích hợp:

- Khi mưa rơi, đang phơi đã phải vội quét.

- Khi mưa chưa, trời lại xanh.

c- Cho HS luyện viết vào vở cỡ chữ nhỏ bài “**Mưa làm nũng**” (viết chữ hoa đầu câu)

